

Số bản án: 68/2020/HSST
Ngày: 28/7/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông
2. Ông Lê Thanh Nghị

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/HSST ngày 10 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H (Huyền) – Sinh năm: 1983;

Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở trước khi bị tạm giữ, tạm giam: sống lang thang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Nguyễn Văn G – sinh năm: 1953 (sống) và bà: Nguyễn Thị H – sinh năm: 1955 (sống); Chồng: Phạm Văn K – sinh năm: 1978 (đã ly hôn); Con: Có 01 người tên Phạm Bá T – sinh năm: 2003; Anh, chị em: Có 07 người (lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1992); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2020.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: Ông **Đỗ Chính Đ** – sinh năm: 1965 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: khu vực D, phường E, quận F, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23/4/2020 theo trình báo qua điện thoại của ông Đỗ Chính Đ, lực lượng chức năng Công an Phường E đến Khu vực D, phường E tiến hành kiểm tra bị cáo Nguyễn Thị H thì phát hiện, thu giữ tang vật gồm:

- 01 nỏ thủy tinh, bên trong có chứa tinh thể màu nâu;
- 01 điện thoại di động hiệu VS mart;
- 01 túi xách màu đỏ;
- 01 bật lửa gas.

Tại Kết luận giám định số 169/KL-PC09(Hóa) ngày 29/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Chất rắn màu nâu trong 01 nỏ thủy tinh, gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1674 gam, loại Methamphetamine.

Theo bị cáo Nguyễn Thị H khai vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23/4/2020, bị cáo đi đến khu vực cầu Trà Uôi gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi, đã quen trước đó (không rõ họ tên, địa chỉ), sau khi gặp nhau cả hai vào nhà trọ gần cầu Trà Uôi thuộc phường E, quận Thốt Nốt (không nhớ địa chỉ cụ thể) để qua đêm và người đàn ông này cho H 01 gói ma túy bị thu giữ nêu trên để sử dụng.

Tại cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 09/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, thống nhất với cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vsmart bị cáo xác định không liên quan đến việc phạm tội, nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại mà tự nguyện nộp sung ngân sách Nhà nước.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 169/KL-PC09 ngày 29/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có trọng lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 nổ thủy tinh, 01 túi xách màu đỏ và 01 bật lửa gas;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu VS Mart của bị cáo không liên quan đến phạm tội nhưng do bị cáo tự nguyện không nhận lại nên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Thể hiện cảm xúc ăn năn hối cải và xin cảm ơn Hội đồng xét xử phân tích, giáo dục giúp bị cáo nhận thức sâu sắc sai trái, bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Trong điều tra và qua thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp nhau, phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, v.v...

Như vậy, có cơ sở xác định Nguyễn Thị H là đối tượng nghiện ma túy, vào ngày 23/4/2020, bị cáo được người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) cho bị cáo ma túy để sử dụng. Bị cáo đi bộ đến khu vực D, phường E ngồi bên lề đường lấy ma túy mà người đàn ông cho đã để sẵn vào cái nổ (của bị cáo) sử dụng thì bị ông Đ phát hiện trình báo Cơ quan chức năng bắt thu giữ ma túy cùng một số tang vật liên quan. Tại Kết luận giám định số 169/KL-PC09 ngày 29/4/2020 của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Chất rắn màu nâu trong 01 nỏ thủy tinh gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1674 gram, loại Methamphetamine. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Xét bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy và biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, hơn nữa tác hại của chất ma túy không chỉ gây ra sự nghiện ngập, ảnh hưởng đến sức khỏe, tiền bạc, nguy hiểm hơn là nguyên nhân lây lan bệnh tật và nguy cơ dẫn đến các tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật, thậm chí là giết người. Hình phạt dành cho bị cáo phải tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời ngăn ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình xét thấy trong điều tra và tại phiên tòa thái độ khai báo của bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định (sống lang thang) nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Theo như nhận định và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là cơ bản phù hợp.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với đối tượng đã cho bị cáo H ma túy, do không xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 23/4/2020.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong số 169/KL-PC09 ngày 29/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có trọng lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 nỏ thủy tinh, 01 túi xách màu đỏ và 01 bật lửa gas;

- Sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu VS Mart theo sự tự nguyện của bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội .

Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thốt Nốt;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hạnh